TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 382/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 517/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa những người yêu cầu sau đây:

- Ông Văn Thành N, sinh năm 1976.
Căn cước số N1 do Bộ C cấp ngày 04/05/2026.
Địa chỉ: số B, khu phố N, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Huỳnh Thị Xuân T, sinh năm 1982.
CCCD số T1 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/8/2022.
Địa chỉ: số E, khu phố E, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Văn Thành N và bà Huỳnh Thị Xuân T tự nguyện kết hôn, đã được UBND xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/12/2005 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/6/2026, ông Văn Thành N và bà Huỳnh Thị Xuân T tự nguyện ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông N và bà T cùng khai không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự: ông N và bà T phải nộp 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Văn Thành N và bà Huỳnh Thị Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Văn Thành N và bà Huỳnh Thị Xuân T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010910 ngày 04/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Văn Thành N và bà Huỳnh Thị Xuân T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND Khu vực 5 - Vĩnh Long.
- THADS tỉnh Vĩnh Long.
- UBND phường AH, tỉnh Vĩnh Long (ĐKKH tại UBND xã MTA, TP BT, Bến Tre).
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương